

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 29-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Khanh và ông Trương Công Tráng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

MAI VĂN C, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Xóm X, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C và bà Vũ Thị Q; chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2014/HSST ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2015.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2016/HSST ngày 14/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2017;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2020;

Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989; ĐKKHKT: Tổ Y, phường TT, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình; nơi ở: PZZ-CT4A XL, phường PL, quận HD, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

- **Người làm chứng:** Ông Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số xx Ngách 117/4 YX, xã TT1, huyện TT2, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/02/2020, sau khi ăn sáng ở khu vực thôn YX, xã TT1, huyện TT2, thành phố Hà Nội, vì không có tiền tiêu sài nên Mai Văn C đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ cùng ngày, C đi bộ đến khu vực Chung cư CT4, Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, C phát hiện thấy 01 xe máy điện nhãn hiệu TH BIKE màu đỏ đen của chị Phạm Thị T, sinh năm 1989 quê ở phường TT, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình, hiện ở PZZ-CT4A XL, phường PL, quận HD, thành phố Hà Nội (xe có biển số 28MĐ1-026.56 để ở giỏ xe, số khung VXUMGAC02142, số máy V450WXG02142) dựng tại trước sảnh Chung cư CT4A XL. Quan sát thấy không có người trông giữ, xe không khóa cổ, khóa càng, C gạt chân chống xe rồi dắt bộ đi về phía cổng chào Khu đô thị Xa La, đi được khoảng 100m thì bị ông Đỗ Hữu Đ, là bảo vệ của tòa chung cư phát hiện hô “trộm, trộm”. C dắt xe bỏ chạy về hướng tòa nhà CT2B Khu đô thị Xa La thì bị ông Đ và Tổ công tác Công an phường Phúc La, quận Hà Đông đang làm nhiệm vụ trong khu vực tiến hành bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Văn C, thu giữ chiếc xe máy điện nêu trên đưa về trụ sở, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông để điều tra xử lý.

Tại Biên bản định giá tài sản số 87/BB-ĐGTS ngày 27/02/2020 và Kết luận định giá tài sản số 87/KL-ĐGTS ngày 27/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông kết luận: Giá trị 01 xe máy điện nhãn hiệu TH BIKE, màu đỏ đen, SK: VXUMGAC02142, SM: V450WXG02142 đã qua sử dụng, thu được tang vật, tại thời điểm định giá là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vật chứng: 01 xe máy điện biển số 28MĐ1-02656 đã thu giữ có đủ giấy tờ hợp lệ, ngày 14/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại Phạm Thị T.

Trong giai đoạn điều tra, Mai Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 85/CT-VKS-HĐ ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Mai Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài, bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng trật tự xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, cần xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe tội phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 30 đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiên chi tiêu cá nhân, khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27/02/2020, tại trước sảnh Chung cư CT4, Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội,

lợi dụng sơ hở của chị Phạm Thị T, Mai Văn C đã trộm cắp của chị T chiếc xe máy điện nhãn hiệu TH BIKE màu đỏ đen trị giá 2.500.000 đồng. Ngay sau đó bị cáo bị phát hiện và bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nhân thân bị cáo đã 03 lần bị kết án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2014/HSST ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2015.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2016/HSST ngày 14/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo bị xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2017;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2020;

Như vậy, bị cáo đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Bản án năm 2017 xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm; Bản án năm 2016 xác định bị cáo tái phạm. Áp dụng khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về cách tính thời hạn xóa án tích thì cả 03 tiền án của bị cáo đều chưa được xóa án tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Áp dụng các điều 53 và 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại phạm tội nên lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Mai Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần phạm tội Trộm cắp tài sản, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ để điều tra từ ngày 27/02/2020 nên tính thời gian tạm giữ từ ngày 27/02/2020 để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.

2.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Mai Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/5/2020; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh